

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 - ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/ 2025/ DS - ST

Ngày: 16 - 7 - 2025.

V/v: “*Hoạt động cung ứng dịch vụ
thanh toán*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lương Thị Anh

- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Văn Sơn

Ông Nguyễn Tuấn Ngọc

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2- Đà Nẵng.

Ngày 16 tháng 7 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 18/2025/TLST - DS ngày 12 tháng 02 năm 2024 về việc “Tranh chấp hoạt động cung ứng dịch vụ thanh toán” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2025/QĐST- DS ngày 12 tháng 02 năm 2025. Quyết định hoãn phiên tòa số 18/QĐ- HPT ngày 20 tháng 06 năm 2025 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần S. Địa chỉ trụ sở: Số B - B N, phường V, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D; chức danh: Tổng giám đốc

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Hoàng Thanh H, chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Đ1, theo Quyết định về việc uỷ quyền ký hợp đồng/thỏa thuận, văn bản và tham gia tố tụng số 4037/2024/QĐ-PC ngày 27/12/2024 của Tổng giám đốc. Người được ông Hoàng Thanh H uỷ quyền lại để tham gia tố tụng: Ông Phạm Đăng H1 - Chuyên viên xử lý nợ, theo Giấy uỷ quyền số 28/2025/UQ-CNĐN ngày 04/6/2025 của Giám đốc Chi nhánh Đ1. Có mặt.

* *Bị đơn:* Ông Phùng Tấn Đ, sinh năm: 1985. Nơi cư trú: D Mỹ Đa T, Phường K, (nay phường N), TP .. vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Trong đơn khởi kiện gửi đến Tòa án và quá trình tố tụng tại Tòa án, đại diện nguyên đơn trình bày:*

Ngày 26/5/2021, ông Phùng Tấn Đ có thực hiện ký Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản điều khoản, điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng) với Ngân hàng TMCP S. Theo đó ngân hàng đồng ý cấp thẻ tín dụng cho ông Phùng Tấn Đ hạn mức sử dụng là 50.000.000đ, Lãi suất trong hạn: 2.48%/tháng (29,80%/năm), lãi suất quá hạn: 3,72%/tháng (2.48% x 150%). Mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ

trong quá trình sử dụng ông Đ đã thực hiện các giao dịch rút và trả tiền nhiều lần, tổng số tiền giao dịch lên đến 40.100.000 đồng. Theo đó trong quá trình sử dụng thẻ ông Đ đã thanh toán cho ngân hàng một phần lãi và tiếp tục thực hiện rút tiền và thanh toán cho đến ngày 16/01/2023 là không thực hiện việc thanh toán tiếp nữa.

Tính đến ngày 16/01/2023 ông Phùng Tấn Đ không trả mặc dù ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở cũng không có thiện chí trả nợ (vi phạm điều 02 của bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ) ông Phùng Tấn Đ đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn theo thỏa thuận tại bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ). Do đó Ngân hàng khởi kiện đến Tòa án yêu cầu ông Phùng Tấn Đ trả nợ cho Ngân hàng TMCP S số tiền 112.101.717 đồng (trong đó gốc 52.554.944 đồng và lãi quá hạn tính từ 15/02/2023 đến 16/7/2025 là 59.546.773 đồng).

Kể từ ngày 17/7/2025 yêu cầu ông Phùng Tấn Đ tiếp tục thanh toán lãi theo thỏa thuận tại hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

* Bị đơn ông Phùng Tấn Đ vắng mặt và cũng không có ý kiến thể hiện tại hồ sơ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và qua kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân khu vực 2- Đà Nẵng nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp Hoạt động cung ứng dịch vụ thanh toán giữa Ngân hàng thương mại cổ phần S đối với ông Phùng Tấn Đ thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đà Nẵng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Ông Phùng Tấn Đ (là bị đơn trong vụ án, không có yêu cầu phản tố) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông .

[3] Về nội dung vụ án: Ngày 26/5/2021, ông Phùng Tấn Đ có thực hiện ký Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản điều khoản, điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng) với Ngân hàng TMCP S. Theo đó ngân hàng đồng ý cấp thẻ tín dụng cho ông Phùng Tấn Đ hạn mức sử dụng là 50.000.000đ, Lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng. Mục đích tiêu dùng cá nhân, sau khi được cấp thẻ trong quá trình sử dụng ông Đ đã thực hiện các giao dịch rút và trả tiền nhiều lần, tổng số tiền giao dịch lên đến 40.100.000 đồng. Theo đó trong quá trình sử dụng thẻ ông Đ đã thanh toán cho ngân hàng một phần và tiếp tục thực hiện rút tiền và thanh toán tính đến ngày 16/01/2023 là không thực hiện việc thanh toán tiếp nữa, mặc dù ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở cũng không có thiện chí trả nợ và Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Nay Ngân hàng thương mại cổ phần S yêu cầu ông Phùng Tấn Đ trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền 112.101.717 đồng (trong đó

gốc 52.554.944 đồng và lãi là quá hạn tính từ 15/02/2023 đến 16/7/2025 là 59.546.773 đồng).

Kể từ ngày 17/7/2025 ông Phùng Tấn Đ phải tiếp tục thanh toán lãi theo thoả thuận tại hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy: Hợp đồng ký kết giữa Ngân hàng TMCP S và ông Phùng Tấn Đ được ký kết trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội, tuân thủ các quy định của pháp luật về nội dung và hình thức nên được thừa nhận và bảo vệ. Các bên tham gia trong giao dịch này có mọi quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng đã ký kết nói trên.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Phùng Tấn Đ đã không thực hiện việc trả nợ đúng hạn là vi phạm định kỳ trả nợ, là bên có lỗi trong việc thực hiện hợp đồng mà các bên đã thoả thuận ký kết. Ngân hàng khởi kiện đến Tòa án yêu cầu ông Phùng Tấn Đ trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền gốc 112.101.717 đồng (trong đó gốc 52.554.944 đồng và lãi là quá hạn tính từ 15/02/2023 đến 16/7/2025 là 59.546.773 đồng). Đồng thời yêu cầu kể từ ngày 17/7/2025 ông Phùng Tấn Đ phải tiếp tục thanh toán lãi theo thoả thuận tại hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ. HĐXX thấy các yêu cầu này của ngân hàng là phù hợp với Điều 357, Điều 466 của Bộ luật dân sự và Điều 100 Luật các tổ chức tín dụng nên được chấp nhận.

[7] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn là Ngân hàng TMCP S được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Cụ thể số tiền ông Phùng Tấn Đ phải chịu là 5.605.085 đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền tạm ứng án phí 2.358.000 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, TP Đ (nay là Thi hành án dân sự thành phố Đ) theo biên lai thu số 0003625 ngày 12 tháng 01 năm 2025.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228, Bộ Luật tố tụng dân sự. Điều 357, Điều 466 Bộ luật Dân sự. Điều 100 Luật Các tổ chức tín dụng.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện “Tranh chấp Hoạt động cung ứng dịch vụ thanh toán” của Ngân hàng thương mại cổ phần S đối với ông Phùng Tấn Đ.

Xử:

1/Tuyên buộc ông Phùng Tấn Đ phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền 112.101.717 đồng (trong đó gốc 52.554.944 đồng và lãi là quá hạn tính từ 15/02/2023 đến 16/7/2025 là 59.546.773 đồng).

Kể từ ngày 17/7/2025 ông Phùng Tấn Đ còn phải tiếp tục thanh toán lãi theo thoả thuận tại hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ .

2/Án phí dân sự sơ thẩm: ông Phùng Tấn Đ phải chịu là 5.605.085 đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền tạm ứng án phí 2.358.000 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng(Nay là Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Đ2) theo biên lai thu số 0003625 ngày 12 tháng 01 năm 2025.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Riêng bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án .

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các điều 6,7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi Hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện KSND khu vực 2- ĐN
- Thi hành án dân sự TPĐN.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lương Thị Anh